

Số: **1373** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

Về việc công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)**

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành diễn ra vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 tại Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – Số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3.

Tham dự Đại hội có **136 cổ đông**, với số cổ phần có quyền biểu quyết là **6.356.377 cổ phần**, tương ứng **67,91%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
4. Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018. Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2018 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	8.577.948.245 đồng	chiếm tỷ lệ: 38,88 %
2. Quỹ khen thưởng	3.775.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 17,11 %
3. Quỹ thưởng người quản lý công ty	351.750.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 1,59 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá)	9.360.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 42,42 %

Cộng 22.064.698.245 đồng 100%

5. Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019.

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2019 so với năm 2018 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	57,52	55,082	95,76
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,871	40,100	100,57
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.408	453.130	100,16
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,53	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	30,44	27	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	70.845	114.091	161,04
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	101,72
9	Cổ tức	%/mệnh giá	10	Dự kiến 10	-

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.
7. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 18/4/2019 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com (vào Mục “Đại hội cổ đông thường niên năm 2019”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

* **Đính kèm:** Tài liệu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Thành Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3/2</i>	<i>5 = 3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	58,417	55,833	57,52	103,02	98,46
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,671	40,200	39,871	99,18	100,50
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó: Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	443.877	446.498	455.556	102,03	102,63
			439.887	441.798	452.408	102,40	102,85
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	98,53	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	83.974	111.060	70.845	63,79	84,37

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		15.533	12.934	8.502	65,73	54,74
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		15.735	59.653	32.153	53,90	204,34
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		20.503	5.060	8.106	160,20	39,54
	- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác;		12.310	11.500	3.739	32,51	30,37
	- Chống thất thoát nước		19.893	19.413	15.017	77,36	75,49
	- Mua sắm cơ sở vật chất		2.544	2.500	3.328	133,12	130,82
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	32,08	28	30,44	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.878	16.500	27.034	163,84	104,47
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	Dự kiến 7,5	10	-	-

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty (theo tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 (theo tờ trình đính kèm). Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2018 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	8.577.948.245 đồng,	chiếm tỷ lệ: 38,88 %
2. Quỹ khen thưởng	3.775.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 17,11 %
3. Quỹ thưởng người quản lý công ty	351.750.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 1,59 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá)	9.360.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 42,42 %

Cộng 22.064.698.245 đồng 100%

Điều 5.

1. Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2019 so với năm 2018 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	57,52	55,082	95,76
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,871	40,100	100,57
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.408	453.130	100,16
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,53	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	30,44	27	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	70.845	114.091	161,04
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	101,72
9	Cổ tức	%/mệnh giá	10	Dự kiến 10	-

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019 (theo tờ trình đính kèm).

Điều 7. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 (theo tờ trình đính kèm), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.



Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thị Thanh Vân



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Hôm nay, từ lúc 8 giờ 30 phút ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Khách sạn Thăng Lợi, số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành với nội dung chính như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1. Phần nghi thức khai mạc: *Gồm có tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.*

2. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 06 thành viên như sau:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Mươi | - Phó Giám đốc, Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Cường | - Kế toán trưởng, Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Thảo | - Phó Trưởng phòng TC-HC, Thành viên |
| 4. Ông Phan Thanh Hùng | - Tổ trưởng Tổ CNTT, P. Kỹ thuật, Thành viên |
| 5. Ông Bùi Minh Ngọc | - Nhân viên Tổ CNTT, P. Kỹ thuật, Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Phan Dung | - Chuyên viên P. KT-TC, Thành viên |

3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2019:

Ông Nguyễn Mươi – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **8 giờ 30 phút** là **63 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.247.825 cổ phần, chiếm 66,75%** tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

4. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội: *(theo tài liệu đính kèm).*

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.



5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn:

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Phạm Thị Thanh Vân - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thành Phúc - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Tạ Chương Lâm - Thành viên HĐQT

6. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Thư ký đoàn gồm **02** thành viên.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm **06** thành viên.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018:

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	58,417	55,833	57,52	103,02	98,46
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,671	40,200	39,871	99,18	100,50
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	443.877	446.498	455.556	102,03	102,63

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		439.887	441.798	452.408	102,40	102,85
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	98,53	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	83.974	111.060	70.845	63,79	84,37
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		15.533	12.934	8.502	65,73	54,74
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		15.735	59.653	32.153	53,90	204,34
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		20.503	5.060	8.106	160,20	39,54
	- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác;		12.310	11.500	3.739	32,51	30,37
	- Chống thất thoát nước		19.893	19.413	15.017	77,36	75,49
	- Mua sắm cơ sở vật chất		2.544	2.500	3.328	133,12	130,82
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	32,08	28	30,44	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.878	16.500	27.034	163,84	104,47
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	Dự kiến 7,5	10	-	-

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty (theo báo cáo đính kèm).

4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập:

Ông Nguyễn Hữu Cường – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

5. Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 (theo tài liệu đính kèm). Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2018 như sau:

1.	Quỹ đầu tư phát triển	8.577.948.245 đồng	chiếm tỷ lệ: 38,88 %
2.	Quỹ khen thưởng	3.775.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 17,11 %
3.	Quỹ thưởng người quản lý công ty	351.750.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 1,59 %
4.	Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá)	9.360.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 42,42 %

Cộng 22.064.698.245 đồng 100 %

6. Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Ông Nguyễn Thành Phúc – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo tài liệu đính kèm); đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019.

Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2019 so với năm 2018 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	57,52	55,082	95,76
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,871	40,100	100,57
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.408	453.130	100,16
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,53	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	30,44	27	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	70.845	114.091	161,04
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	101,72
9	Cổ tức	%/mệnh giá	10	Dự kiến 10	-

7. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (theo tài liệu đính kèm).

8. Về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Ông Tạ Chương Lâm trình bày Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 (theo Tờ trình đính kèm).

9. Đại hội thảo luận:

*** Ý kiến của cổ đông:**

So sánh với đơn vị Cấp nước Hà Nội, mua nước từ sông Đà, với khoảng 200 lao động, điều lệ 80 tỷ, doanh thu 500 tỷ, 130 tỷ lợi nhuận gộp, chi phí bán hàng khoảng 12,8%, chi phí quản lý doanh nghiệp 15,4%, lợi nhuận sau thuế 87 tỷ năm 2018, chia cổ tức 50% và thưởng cổ phiếu.

Trong khi đó tại Cấp nước Bến Thành thì chi phí bán hàng chiếm khoảng 44%, chi phí quản lý khoảng 30% lợi nhuận gộp/doanh thu. Đề nghị Công ty tăng cường lại công tác quản trị tài chính, thực hiện kiểm toán nội bộ hiệu quả hơn.

*** Ý kiến của Giám đốc Công ty:**

So sánh với cả nước nói chung và cấp nước Quảng Ninh, Hải Phòng nói riêng có thất thoát nước tốt hơn do có điều kiện hệ thống đường ống mới. Bên cạnh đó, giá nước của Hải Phòng cao hơn so với TP.HCM.

Đối với cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh, Cấp nước Bến Thành có nhiều trở ngại như hệ thống mạng lưới cấp nước lâu đời và cũ hỏng từ thời Pháp thuộc, tỷ lệ thất thoát nước ban đầu cao nhất trong các đơn vị. Tuy nhiên, hiện tại so sánh với các công ty cổ phần của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV thì Cấp nước Bến Thành hiện đã vươn lên thuộc nhóm dẫn đầu về hiệu quả kinh doanh. Hiện Cấp nước Bến Thành vẫn tiếp tục công tác cải tạo hệ thống ống mục cũ hỏng, do đó chi phí bán hàng của Bến Thành cao còn cao. Bên cạnh đó, đối với chi phí quản lý có khoản tăng do thực hiện quy định về đóng bảo hiểm xã hội 100% trên thu nhập thường xuyên đã được giải trình.

Đối với phần lợi nhuận điều chỉnh tăng của năm 2017 theo kết quả điều chỉnh BCTC năm 2017 của KTNN (7.967.620.698 đồng), HĐQT đề nghị được giữ lại chưa chia như tại tờ trình do đang triển khai thực hiện việc truy thu, sẽ báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội tiếp theo. Phần lợi nhuận này đã được Công ty hạch toán theo quy định tài chính, không nằm trong khoản lợi nhuận 22,064 tỷ đồng đã trình cho Đại hội.

Đối với trường hợp biên thủ tiền nước tại Công ty, Tòa án đã có phán quyết và ra quyết định thi hành án, hiện đơn vị tiếp tục thực hiện theo phán quyết của tòa. Công ty cũng đã triển khai việc không thu tiền nước tại nhà khách hàng, áp dụng hoá đơn điện tử từ đầu năm 2018 đến nay để khắc phục nguy cơ rủi ro trong việc thu tiền nước như sự việc tương tự nói trên.

Đối với việc kiểm soát nội bộ, hiện Ban kiểm soát Công ty đang hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước; đồng thời Công ty cũng có kế hoạch triển khai công tác kiểm toán nội bộ trong thời gian tới để củng cố quản lý tài chính đúng theo quy định pháp luật.

Trong thời gian qua, tập thể ban lãnh đạo cùng đội ngũ người lao động đã nỗ lực rất nhiều nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh nói trên. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung vào mục tiêu chống thất thoát nước để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của đơn vị.

HDQT Công ty xin ghi nhận và cảm ơn ý kiến góp ý xây dựng của Quý cổ đông đồng thời sẽ cố gắng nỗ lực hơn nữa để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

10. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết:

Ông Nguyễn Mười – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi biểu quyết với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **10 giờ 19 phút là 136 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.356.377 cổ phần, chiếm 67,91%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

11. Ông Phạm Hồng Thắng – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày một số lưu ý khi biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

12. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội (bằng Thẻ biểu quyết):

Ông Phạm Hồng Thắng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

- Với **99,84%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.

- Với **73,79%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Với **73,79%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.

- Với **99,73%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.

- Với **99,98%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019.

- Với **99,84%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Với **99,84%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.

13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2019 của Đại hội đồng cổ đông:

13.1 Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Tỷ lệ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:

- Đồng ý: **6.356.337 cổ phần**, tỷ lệ **99,9994%**.
- Không đồng ý: **40 cổ phần**, tỷ lệ **0,0006%**.

13.2 Ông Lưu Chí Quốc thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Tỷ lệ thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:

- Đồng ý: **6.356.337 cổ phần**, tỷ lệ **99,9994%**.
- Không đồng ý: **40 cổ phần**, tỷ lệ **0,0006%**.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày./.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

THƯ KÝ HĐQT



Lưu Chí Quốc

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

CHỦ TỊCH HĐQT/CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Thị Thanh Vân





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778

E-mail : capnuocbentanh@vnn.vn Website : www.capnuocbentanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.	7
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.	17
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	27
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.	43
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	45
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	51
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.	53

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018.
8. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
11. Trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.
13. Đại hội thảo luận.
14. Bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).
15. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
16. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
17. Thông qua Biên bản họp Đại hội.
18. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 19/3/2019 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau, sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bẻ mạt.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

Quản

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân

Số: 005 /CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đảm nhận nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn Quận 1 và Quận 3 của Thành phố (trừ phường 12, 13, 14), với tỷ lệ đường ống cũ mục trên mạng lưới cấp nước còn cao (trong đó ống gang cũ chiếm tỷ lệ 12,8% tổng mạng lưới đường ống), lại đan xen với các hệ thống ngầm của điện lực, cáp quang,... do vậy rủi ro về thất thoát nước cao. Trong khi đó, việc thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường còn gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng công tác cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước, dẫn đến khó khăn trong việc kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

Địa bàn quản lý là khu vực trung tâm, lượng khách hàng ít biến động nên việc phát triển mạng lưới cấp nước cũng như phát triển khách hàng gặp không ít khó khăn. Mặt khác, công tác quy hoạch chỉnh trang đô thị của Thành phố tại những khu vực trung tâm, đặc biệt là dự án khu vực nhà ga metro trung tâm ảnh hưởng đến lượng nước tiêu thụ khu vực này. Việc gia tăng sản lượng nước tiêu thụ qua các năm cũng rất hạn chế.

Tuy tình hình kinh tế - xã hội nói chung và ngành cấp nước nói riêng trong năm 2018 gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, giá nước sạch mới chưa được Thành phố phê duyệt, song Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ, đề ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kết quả SXKD năm 2018		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	58,417	55,833	57,52	103,02	98,46
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,671	40,200	39,871	99,18	100,50
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	443.877	446.498	455.556	102,03	102,63
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		439.887	441.798	452.408	102,40	102,85
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	98,53	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	83.974	111.060	70.845	63,79	84,37
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		15.533	12.934	8.502	65,73	54,74
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		15.735	59.653	32.153	53,90	204,34
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		20.503	5.060	8.106	160,20	39,54
	- Sửa chữa ống mương và sửa chữa khác;		12.310	11.500	3.739	32,51	30,37
	- Chống thất thoát nước		19.893	19.413	15.017	77,36	75,49
	- Mua sắm cơ sở vật chất		2.544	2.500	3.328	133,12	130,82
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	32,08	28	30,44	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	25.878	16.500	27.034	163,84	104,47
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	Dự kiến 7,5	Dự kiến 10	-	-

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2017 đã điều chỉnh theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV.

a. Mạng lưới đường ống cấp nước và khách hàng:

Địa bàn quản lý Quận 1 và Quận 3 có khoảng 351.431 km đường ống cấp nước, trong đó còn khoảng 44 km là ống gang cũ mục chưa được cải tạo, sửa chữa (chiếm tỷ lệ 12,80%).

Mạng lưới cấp nước của Công ty khu vực Quận 1 có áp lực nước trung bình từ 1 đến 1.7 bar, cao nhất là khu vực P. Đakao 1.7 bar, P. Bến Nghé 1.6 bar; áp lực nước khu vực Quận 3 trung bình 0.8 đến 1.1 bar, cao nhất là P.6 Q.3 áp lực nước là 1.3 bar, P.7 Q.3 là 1.1 bar.

Hiện Công ty quản lý 66.628 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước cho khoảng 97.400 hộ dân thường trú thuộc Quận 1, Quận 3 và nhiều cơ quan hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Tỷ trọng sản lượng nước địa bàn Quận 1 tiêu thụ khoảng 65% tổng sản lượng nước tiêu thụ Công ty quản lý, còn lại Quận 3 là khoảng 35%. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là 100%; trong đó tỷ lệ cung cấp nước cho đối tượng các hộ dân sinh hoạt hơn 57%, còn lại các đơn vị hành chính, kinh doanh, thương mại.

b. Sản lượng nước tiêu thụ:

Sản lượng nước Công ty mua sỉ từ Tổng Công ty là 57,52 triệu m³ tăng 3,02 % so với kế hoạch (55,833 triệu m³), so với năm 2017 giảm 0,897 triệu m³ (1,56%).

Sản lượng nước cung cấp đạt 39,871 triệu m³ đạt 99,18% so với kế hoạch (40,2 triệu m³), so với năm 2017 tăng 0,2 triệu m³ (0,5%). Sản lượng nước tiêu thụ năm 2018 chưa đạt kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân:

- Nhiều lần sửa outlet đồng hồ tổng phải đóng nước nên mất nước diện rộng;
- Sửa bể 3.059 điểm nên phải đóng nước thường xuyên để xử lý điểm bể;
- Tuyến metro làm rào chắn đường Lê Lợi, ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ nước các hộ kinh doanh quanh khu vực, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2017;
- Một số địa chỉ trước đây tiêu thụ nhiều nhưng nay khách hàng sử dụng giếng, hoặc một số địa chỉ bị rò rỉ nước lâu ngày nay đã khắc phục, giảm 19,11%...

c. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước đạt 452.408 triệu đồng, tăng 2,4% so với kế hoạch năm 2018 (441.798 triệu đồng), so với năm 2017 tăng 12.521 triệu đồng (2,85%).

d. Giá bán bình quân:

Giá bán nước bình quân 12 kỳ đạt 11.347 đồng/m³, tăng 357 đồng/m³ so với kế hoạch là 10.990 đồng/m³, tăng 259 đồng/m³ so với thực hiện năm 2017 (11.088 đồng/m³), tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty.

e. Tỷ lệ thực thu đương niên:

Công ty đã triển khai thực hiện việc áp dụng hoá đơn điện tử từ tháng 10/2017, không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ tháng 01/2018 và thường xuyên đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước kết hợp với việc tuyên truyền các hình thức thanh toán tiền nước tiện ích đến khách hàng sử dụng nước. Đến nay công tác này đã đi vào ổn định, tỷ lệ thực thu đương niên thực hiện năm 2018 đạt 98,53%.

f. Công tác quản lý mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát nước:

Từ tháng 8/2014, Công ty tiếp nhận mạng lưới cấp nước (bao gồm 23 DMA) từ nhà thầu Manila Water với tỉ lệ nước không doanh thu là 42,37%. Đến cuối năm 2017, tỉ lệ thất thoát nước bình quân được kéo giảm còn 32,07%.

Năm 2018, Công ty đặt ra kế hoạch giảm thất thoát nước là 28%, trong đó kết quả thực hiện bình quân năm 2018 là 30,44%, tiết kiệm được khoảng 1.676.500 m³ nước (tương ứng 10 tỷ đồng), góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh. Đây là công tác trọng tâm nhiều năm và được Công ty tập trung triển khai nhiều giải pháp để thực hiện, nhưng chủ yếu tập trung vào 3 giải pháp chính: từng bước chia tách và hoàn thiện các DMA trên địa bàn (tại thời điểm tiếp nhận số lượng DMA là 23 DMA, tới thời điểm hiện tại số lượng đã tăng lên 37 DMA); tăng cường công tác dò bể và sửa bể (phát hiện và sửa chữa 12.141 điểm bể); cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước (thực hiện được 91.237m đường ống trên địa bàn).

Qua 4 năm chủ động triển khai công tác giảm thất thoát nước, Công ty đã giảm được 11,93% so với tại thời điểm tiếp nhận. Riêng năm 2018, so với chỉ tiêu phấn đấu là 28% thì chưa đạt, tuy nhiên có thể nói kết quả như trên là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể CB-CNV Công ty.

Công ty tiếp tục lập đề án giảm nước không doanh thu theo lộ trình từ năm 2019-2020, phấn đấu đến năm 2022 tỉ lệ nước không doanh thu còn là 20,5%.

g. Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế đạt 27,034 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Đại hội cổ đông đặt ra là 16,500 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số tiền mua sỉ nước sạch năm 2018 là 283,802 tỷ đồng giảm 9,299 tỷ đồng so với năm 2017 đã tạo điều kiện thuận lợi về tài chính để Công ty đầu tư sửa chữa ống mục nghẹt chống thất thoát nước và góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Công ty dự kiến cổ tức năm 2018 là 10 %/mệnh giá cổ phiếu.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	228.898.956.175	261.656.525.845	14,31
Doanh thu thuần	443.876.560.493	455.556.623.735	2,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.872.708.047	25.937.531.282	24,27
Lợi nhuận khác	5.004.985.472	1.096.494.498	-78,09
Lợi nhuận trước thuế	25.877.693.519	27.034.025.780	4,47
Lợi nhuận sau thuế	21.402.984.911	22.064.698.245	3,09
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,28 lần	1,09 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,02 lần	0,97 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,40%	36,14%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,93%	56,59%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	23,63	26,49	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	1,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,82%	4,84%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,83%	13,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,35%	8,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,70%	5,69%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2018, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước vẫn chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2018 là 261.656.525.845 đồng, tăng 32.757.569.670 đồng tương ứng với tỷ lệ 14,31% so với năm 2017. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 29,69%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho... Năm 2018, tài sản cố định mới tăng 51.584.058.267 đồng; trong đó, 47.763.632.267 đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ tổng và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 3.820.426.000 đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2018 giảm 46,35% so với năm 2017 và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 23,63 lần lên 26,49 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2018 và đầu năm 2019, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,09 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,97 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 36,14%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 56,59%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2018, Công ty đã nỗ lực tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh, vận hành khai thác tốt mạng lưới cấp nước; đẩy mạnh thi công dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

✓ Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước:

Xây dựng dữ liệu tập trung, lấy GIS (hệ thống thông tin địa lý) làm trung tâm để quản lý mạng lưới cấp nước, hệ thống SCADA, hệ thống billing, thông tin khách hàng, thông tin sự cố cấp nước; ứng dụng Collector, Operation Dashboard trong theo dõi sự cố, quản lý mạng lưới cấp nước, ứng dụng hoá đơn điện tử, không thu tiền nước tại gia, tổng đài chăm sóc khách hàng 24/24 và hệ thống tự nhắn tin nhắc nợ đối với khách hàng; ứng dụng thử nghiệm đồng hồ đọc số từ xa;...

✓ Về công tác chăm sóc khách hàng “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”:

Công ty đã có bước đột phá trong việc áp dụng hoá đơn điện tử, gắn với việc liên kết 10 ngân hàng và 300 điểm giao dịch thu hộ tiền nước, bước đầu đã tạo sự thuận lợi trong thanh toán tiền nước và giảm việc hành thu. Bên cạnh đó, Công ty đã khởi động Trung tâm chăm sóc khách hàng 24/24 (Call Center) kết hợp với giải pháp GIS tích hợp và cung cấp thông tin sự cố mạng lưới, báo bề, liên kết thông tin với Công thông tin kiểm tra tiếp nhận xử lý phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật qua Tổng đài 1022 của Thành phố.

✓ Về công tác chống thất thoát nước:

Công ty tập trung tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát nước kết hợp với chương trình chỉnh trang đô thị, vỉa hè của Quận 1, Quận 3. Do công tác phối hợp không gắn với kế hoạch sửa chữa ống mục theo DMA, nên dù thực hiện giá trị đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành kế hoạch nhưng tỷ lệ giảm thất thoát nước lại chưa đạt như mong muốn. Cuối năm 2018 tỷ lệ thất thoát nước bình quân là 30,44% so với chỉ tiêu được giao là 28%; tuy nhiên so với cuối năm 2017, Công ty giảm tỷ lệ thất thoát nước được 1,64%...

✓ Về chương trình cải cách hành chính:

+ Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, trong đó chú trọng công tác đào tạo lực lượng caretaker theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác chống thất thoát nước.

+ Triển khai đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng người lao động theo hệ thống đánh giá KPIs, đồng thời khoán lương cho các phòng, ban, đội trong Công ty nhằm kích thích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

+ Ứng dụng đọc số bằng smartphone, điều chỉnh giảm đợt đọc số từ 20 đợt xuống còn 12 đợt.

+ Triển khai việc áp dụng hoá đơn điện tử, đồng thời không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Đến thời điểm hiện tại, các công tác này đã đi vào ổn định, trong đó tỷ lệ thực thu đương niên đạt 98,53%.

+ Giảm lực lượng công nhân thu tiền để tăng cường cho công tác đọc số, củng cố lại nhân sự công việc tại bộ phận thu tiền và đọc số giúp tăng năng suất lao động, góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, công tác quản lý tài chính đã đi vào nề nếp. Công ty thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, chế độ báo cáo định kỳ về tài chính đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin chính của Công ty cũng được công khai tại website.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **03** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **14** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành **45** nghị quyết, **01** quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2018.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2018 như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:** Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty phân phối cho các thành viên theo tỷ lệ được HĐQT thông qua.

*** Các lợi ích khác:** Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2018 trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh, tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

quy

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



au

Phạm Thị Thanh Vân

Số: **15** /CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2018.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Xuân Trình – Kiểm soát viên
3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách tại Công ty)

2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện một số công tác trong năm 2018 như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Hội đồng Quản trị trong phiên họp quý I/2018.

- Giám sát góp ý trình tự, thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với đặc thù tình hình hoạt động của Công ty.
 - Giám sát công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty.
 - Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
 - Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
 - Giám sát công tác thực hiện kiểm kê tiền nước tồn thu của Công ty.
 - Cùng với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác mua sắm và quản lý vật tư, tài sản phục vụ công tác của Công ty.
 - Làm việc với Ban Quản lý dự án Công ty trong việc tuân thủ về chế độ quản lý thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, nhất là công tác thực hiện đấu thầu qua mạng theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015.
 - Phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị kế hoạch giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- * Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:
- Phiên họp lần 1: Thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình SXKD năm 2017 của Công ty chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Hội đồng Quản trị, thông qua các nội dung họp Hội đồng Quản trị Công ty vào ngày 19/3/2018.
 - Phiên họp lần 2: Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018; Thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2018.
 - Phiên họp lần 3: Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018; Thông qua các nội dung họp Hội đồng Quản trị Công ty vào ngày 02/8/2018; Thông báo tình hình phối hợp kiểm tra Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác mua sắm và quản lý vật tư, tài sản phục vụ công tác.
 - Phiên họp lần 4: Thông qua Báo cáo tài chính quý III năm 2018; làm việc với Ban Quản lý dự án Công ty trong việc tuân thủ về chế độ quản lý thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, nhất là công tác thực hiện đấu thầu qua mạng theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015; chuẩn bị phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện Email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

* Một số nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát quý I năm 2019, gồm:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Giám sát góp ý trình tự, thủ tục chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình Hội đồng Quản trị trong phiên họp quý I/2019.

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

3. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

+ Kiểm soát viên : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao, tiền thưởng cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2018 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 4 năm 2018, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	55,833	57,520	103,02
2. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	40,200	39,871	99,18
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	446.498	455.556	102,03
Trong đó: Doanh thu tiền nước		441.798	452.408	102,40
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018	%	28	30,44	-

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đưng niên	%	100	98,53	-
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.500	27.034	163,84
8. Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 7,5	Dự kiến 10	-

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ: đạt 99,18% so kế hoạch năm 2018, so với năm 2017 tăng 0,2 triệu m³. Nguyên nhân dẫn đến giảm sản lượng nước tiêu thụ đã được nêu trong Báo cáo về công tác quản trị Công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị.

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018: Tuy sản lượng nước tiêu thụ chưa đạt kế hoạch nhưng doanh thu tiền nước vẫn đạt 452.408 triệu đồng, tăng 2,40% so với kế hoạch, giá bán bình quân tăng 357 đồng/m³, doanh thu tăng 10,610 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2018. Để đạt được điều này Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; nâng cao chất lượng đội ngũ CB-CNV; ứng dụng công nghệ thông tin, ... nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý, công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Về công tác giảm thất thoát nước: tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018 đạt 30,44%, tuy chưa đạt so kế hoạch đề ra (28%) nhưng nếu so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017 là 32,08% đã giảm được 1,64%, lượng nước mua sỉ giảm đã tiết kiệm được hơn 9,2 tỷ đồng, kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 27,034 tỷ đồng, đạt 163,84% so với kế hoạch, với kết quả này Công ty có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả SXKD.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt Quyết định số 1903/QĐ-KTNN ngày 11/9/2018 của Tổng Kiểm toán Nhà nước; Tổ kiểm toán số 2 thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Công ty từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018. Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV trong báo cáo kết quả kiểm toán, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu thực hiện năm 2017, gồm: điều chỉnh khoản phải thu khách hàng; hạch toán tăng doanh thu do điều chỉnh đơn giá cho đối tượng sử dụng nước; đồng thời điều chỉnh giảm chi phí, đưa vào khấu hao, tăng tài sản đối với một số dự án XD/CB phù hợp theo quy định; do vậy lợi nhuận thực hiện năm 2017 tăng hơn 7,9 tỷ đồng.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,28 lần	1,09 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	1,02 lần	0,97 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	32,40%	36,14%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	47,93%	56,59%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBQ)	23,63	26,49
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,94	1,74
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,82%	4,84%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	9,35%	8,43%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	13,83%	13,20%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	4,70%	5,69%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán thấp hơn so với năm 2017 thể hiện Công ty có khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng hơn so với năm 2017 do Công ty đã vay vốn để thực hiện đầu tư XDCB nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch.

- Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng 2,86 lần cho thấy giá trị hàng tồn kho năm 2018 có chiều hướng tốt đã giảm so với năm 2017 vì Công ty đã đẩy nhanh việc thanh quyết toán vật tư khi thực hiện đầu tư chi phí cho các dự án xây dựng cơ bản trong năm, tuy nhiên giá trị hàng tồn kho vẫn còn tồn cao nhằm chủ động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình XDCB, đảm bảo cấp nước an toàn. Tuy nhiên Công ty cần đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, duy trì dự trữ hàng tồn kho theo hạn mức Hội đồng Quản trị đã thông qua (Nghị quyết số 40/NQ-CNBT-HĐQT ngày 16/8/2018).

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tốt, thể hiện Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2018 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2017	Kết quả năm 2018	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	443.876.560.493	455.556.623.735	102,63
2. Giá vốn hàng bán	317.105.031.649	325.247.089.190	102,56
3. Doanh thu hoạt động tài chính	582.454.655	171.684.312	29,48
4. Thu nhập khác	5.584.867.244	1.572.849.904	28,16
5 Chi phí bán hàng	72.309.161.981	64.364.036.189	89,01
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.119.548.055	39.262.192.966	115,07
7. Chi phí khác	579.881.772	476.355.406	82,15
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.877.693.519	27.034.025.780	104,47
9. Tổng lợi nhuận sau thuế	21.402.984.911	22.064.698.245	103,09
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.000	1.916	95,80

- Doanh thu bán hàng tăng 2,63% do giá bán bình quân tăng 259 đồng/m³, doanh thu tiền nước tăng 12,521 tỷ đồng so với năm 2017; giá vốn hàng bán tăng 2,56% so năm 2017 do tăng giá mua sỉ nước sạch và tăng chi phí giá vốn vật tư; doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác giảm do Công ty không còn khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn, không có khoản tiền đền bù di dời ống cấp nước; chi phí bán hàng giảm

10,99% do Công ty không được cấp phép đào đường một số tuyến đường nên không thể thực hiện các công trình sửa chữa ống mục trên các tuyến đường này; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 15,07% chủ yếu do điều chỉnh tăng quỹ lương nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về mức đóng bảo hiểm bắt buộc tại Thông tư 59/2015/BLĐTBXH từ ngày 01/01/2018; Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 4,47% so năm 2017, với kết quả này Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám Đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng,

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tiền nước tồn thu có sự tham gia giám sát của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham dự một số Hội thảo và Hội nghị tập huấn bồi dưỡng về kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước chưa được điều chỉnh nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại về sản lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ giảm thất thoát nước vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra.

Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty; chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư từ đầu năm theo đúng kế hoạch SXKD phù hợp tiến độ XD/CB để tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

Công ty cần tăng cường công tác rà soát áp dụng điều chỉnh đúng giá biểu tiền nước khách hàng kịp thời trong năm, tránh tình trạng phải điều chỉnh hồi tố làm gia tăng các khoản nợ xấu.

Việc thực hiện điều chỉnh số liệu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV mang lại thuận lợi cho công ty góp phần ghi nhận hạch toán tăng doanh thu và lợi nhuận nhưng đó cũng là khó khăn thách thức cho Công ty không chắc chắn về khả năng và giá trị có thể thu hồi khi thực hiện truy thu tiền nước bổ sung của khách hàng, các khoản nợ phải thu khó đòi. Trong thời gian tới Công ty cần tăng cường đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước nhằm hạn chế tồn thu, trích lập dự phòng xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để trong công tác quản lý được chặt chẽ hơn; tập trung kiểm soát tốt dòng tiền, định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, tiết kiệm chi tiêu, cân đối chi phí hợp lý để giảm áp lực chi phí lãi vay do đầu tư thực hiện công tác chống thất thoát nước, tiếp tục đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước đi vào chiều sâu để có thể đạt được chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
BẾN THÀNH**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005880 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2007, theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần số 0304789925 (được đổi từ số 4103005880) đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 và 01/01/2018 là 93.600.000.000 VND tương đương với 9.360.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BTW và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát công trình);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án, quản lý dự án công trình cấp, thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp - thoát nước;
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; Xây dựng công trình cấp nước; Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 194 Pasteur, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch
Ông Trần Quang Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên
Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên

Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Xuân Trinh	Thành viên
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên

Ban Giám đốc:

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Mười	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Việt Nam	Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

(Đã ký)

NGUYỄN THÀNH PHÚC

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2019, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.6 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải truy thu do áp sai đơn giá nước với số tiền là 1.383.749.176,00 VND (ngày 31/12/2017 là 1.156.915.785 VND); và Công ty cũng đã trích lập dự phòng đối với khoản tiền nước bị biển thủ từ năm 2013 với tỷ lệ là 70% số dư phải thu này. Tuy nhiên, giá trị các khoản dự phòng này có thể khác với giá trị không thể thu hồi thực tế.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại ngày 26 tháng 03 năm 2018.

(Đã ký)

(Đã ký)

TRANG ĐẮC NHA

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 2111-
2018-009-1

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-
2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.683.420.700	78.068.783.287
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	39.038.292.874	30.134.054.320
1. Tiền	111		39.038.292.874	30.134.054.320
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	6.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.000.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.719.971.970	15.433.066.613
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	14.066.491.536	10.395.651.979
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.558.945.065	5.443.962.698
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	983.344.005	1.078.691.309
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.888.808.636)	(1.485.239.373)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	8.573.126.621	15.980.402.328
1. Hàng tồn kho	141		8.573.126.621	15.980.402.328
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.352.029.235	10.521.260.026
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.171.600.004	2.353.900.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.704.474.234	7.893.696.161
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	475.954.997	273.663.865
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		183.973.105.145	150.830.172.888
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		402.390.725	633.984.542
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.212.969.085	1.212.969.085
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6	(810.578.360)	(578.984.543)
II. Tài sản cố định	220		137.883.122.993	105.756.546.276
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	136.858.915.427	104.075.137.746
- Nguyên giá	222		258.985.351.502	207.551.293.235
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(122.126.436.075)	(103.476.155.489)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.024.207.566	1.681.408.530
- Nguyên giá	228		3.595.423.520	3.445.423.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.571.215.954)	(1.764.014.990)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		42.650.585.623	40.656.967.431
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	42.650.585.623	40.656.967.431
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.037.005.804	3.782.674.639
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	-	895.469.752
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	4.163.166
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.12	3.037.005.804	2.883.041.721
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		261.656.525.845	228.898.956.175

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.560.863.662	74.167.992.237
I. Nợ ngắn hạn	310		71.007.184.399	61.055.054.504
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	37.657.272.043	30.057.582.553
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	1.838.849.368	1.997.092.655
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	7.722.379.750	6.094.650.373
4. Phải trả người lao động	314		12.877.987.245	11.571.693.854
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	5.294.560.372	8.434.925.381
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	699.215.668	714.017.068
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	2.218.263.468	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.19	2.698.656.485	2.185.092.620
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.553.679.263	13.112.937.733
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	23.553.679.263	13.112.937.733
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		167.095.662.183	154.730.963.938
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	167.095.662.183	154.730.963.938
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		43.463.343.240	39.727.979.027
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.032.318.943	21.402.984.911
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.967.620.698	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.064.698.245	21.402.984.911
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		261.656.525.845	228.898.956.175

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG

Người lập biểu

NGUYỄN HỮU CƯỜNG

Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH PHÚC

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		455.556.623.735	443.876.560.493
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	6.1	455.556.623.735	443.876.560.493
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	325.247.089.190	317.105.031.649
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		130.309.534.545	126.771.528.844
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	171.684.312	582.454.655
7. Chi phí tài chính	22	6.4	917.458.420	52.565.416
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		917.458.420	52.565.416
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	64.364.036.189	72.309.161.981
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	39.262.192.966	34.119.548.055
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		25.937.531.282	20.872.708.047
11. Thu nhập khác	31	6.7	1.572.849.904	5.584.867.244
12. Chi phí khác	32	6.8	476.355.406	579.881.772
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.096.494.498	5.004.985.472
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		27.034.025.780	25.877.693.519
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	4.969.327.535	4.474.708.608
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		22.064.698.245	21.402.984.911
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.916	2.001

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG
 Người lập biểu

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU CƯỜNG
 Kế toán trưởng

(Đã ký)

NGUYỄN THÀNH PHÚC
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

	Mã số	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.034.025.780	25.877.693.519
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	19.649.916.221	16.087.719.735
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	635.163.080	460.377.144
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(830.320.676)	(886.704.655)
- Chi phí lãi vay	06	917.458.420	52.565.416
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.406.242.825	41.591.651.159
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	(3.835.155.658)	(7.089.790.236)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	7.253.311.624	(6.312.552.833)
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	5.771.232.492	39.632.049
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	1.077.769.748	(905.139.737)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(915.209.504)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.571.815.951)	(3.324.229.218)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	59.890.000	63.714.111
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.226.326.135)	(2.408.369.980)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	51.019.939.441	21.654.915.315
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(53.770.111.130)	(54.641.423.907)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	658.636.364	304.250.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(6.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	307.459.311	520.940.767
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(47.804.015.455)	(59.816.233.140)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	12.659.004.998	13.112.937.733
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.970.690.430)	(6.556.805.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.688.314.568	6.556.132.633

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50	8.904.238.554	(31.605.185.192)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	30.134.054.320	61.739.239.512
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	39.038.292.874	30.134.054.320

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG
Người lập biểu

NGUYỄN HỮU CƯỜNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH PHÚC
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Số: **001** /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế theo kết quả điều chỉnh BCTC năm 2017 của KTNN	7.967.620.698	đồng
2. Lợi nhuận trước thuế năm 2018	27.034.025.780	đồng
3. Thuế TNDN năm 2018	4.969.327.535	đồng
4. Lợi nhuận sau thuế năm 2018: (4) = (2) – (3)	22.064.698.245	đồng
5. Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	22.064.698.245	đồng

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	8.577.948.245 đồng,	chiếm tỷ lệ: 38,88 %
2. Quỹ khen thưởng	3.775.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 17,11 %
3. Quỹ thưởng người quản lý công ty	351.750.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 1,59 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá)	9.360.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 42,42 %
	Cộng 22.064.698.245 đồng	100 %

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân

Số: 006 /CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2019

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2018, dự báo trong năm 2019 tình hình kinh tế nói chung có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, đối với ngành nước thành phố nói chung và Công ty nói riêng thì mục tiêu phát triển bền vững gặp nhiều thách thức trong điều kiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn đã phủ kín, khách hàng vẫn có xu hướng tiết kiệm nước, tồn tại tình trạng khai thác và sử dụng nước ngầm.

Năm 2019, Công ty tiếp tục ổn định và tập trung cho mọi hoạt động nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị đồng thời là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu. Việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước một cách toàn diện theo từng phân vùng cấp nước (DMA) nhằm tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn nữa theo mục tiêu đã đề ra trong điều kiện nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư cải tạo mạng lưới còn khó khăn cũng là một thách thức không nhỏ cho đơn vị.

Việc Thành phố tiếp tục duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư, định hướng thực hiện chủ trương phát triển thương mại điện tử quốc gia của Chính phủ và mục tiêu xây dựng đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh”; Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV cũng tiếp tục kiến nghị, giải trình với Ủy ban nhân dân Thành phố về phương án giá nước mới là cơ hội thuận lợi góp phần cho sự tăng trưởng của đơn vị, tạo tiền đề cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục có những bước đi vững chắc, phấn đấu thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2019

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép theo quy định.

- Đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Tập trung nguồn lực thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2019 xuống còn 27%.

- Phần đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách đúng quy định.

- Phần đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục triển khai các nội dung, giải pháp nhằm cải cách hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2019 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2019 so với năm 2018 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	57,52	55,082	95,76
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,871	40,100	100,57
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.408	453.130	100,16
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,53	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	30,44	27	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2019 so với năm 2018 (%)
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	70.845	114.091	161,04
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	101,72
9	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 10	Dự kiến 10	-

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước; tập trung mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2019 là 27%.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý nội bộ và phục vụ khách hàng.

Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn quản lý để nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu và giá bán bình quân; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài); kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cũ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh trong công tác đọc số và thu tiền tương ứng với mô hình cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Đảm bảo tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, tuân thủ các tiêu chí, chuẩn mực kế toán tài chính; cân đối chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế kịp thời các tuyến ống cũ mục; huy động nguồn lực xã hội hoá cho các dự án hoàn thiện mạng lưới cấp nước tại đơn vị.

- Tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp giảm nước không doanh thu nhằm đảm bảo việc quản lý, vận hành tốt các DMA để giảm tỷ lệ thất thoát trong từng DMA; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng thi công xây lắp; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; đẩy mạnh công tác kiểm tra van bước để cô lập và xác định được khu vực rò rỉ, kịp thời sửa chữa.

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt trong công tác thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống cấp nước; đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng thông qua việc phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center); hoàn thiện việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước; đẩy mạnh việc thanh toán điện tử qua các thiết bị công nghệ thông tin; mở rộng các kênh thanh toán tiền nước cho khách hàng; hệ thống hoá dữ liệu, thông tin thu thập từ khách hàng để tạo kênh thông tin liên lạc trong quá trình cung cấp nước; đổi mới phương thức biên đọc chỉ số thông qua ứng dụng điện thoại thông minh (smartphone thay thế cho thiết bị handheld) và tổng kết đánh giá hiệu quả của đồng hồ nước đọc số từ xa, từ đó nhân rộng mô hình.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính thông qua việc rà soát, chuẩn hóa, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo cơ chế “một cửa” nhanh gọn, đơn giản hóa thủ tục; ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính.

- Triển khai hiệu quả ứng dụng phần mềm SAWAGIS, BENTHANGIS trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước; đồng thời thường xuyên phát triển ứng dụng của GIS theo nhu cầu đặc thù sử dụng của từng phòng, ban, đội trên cơ sở ArcGIS Engine và hiệu chỉnh dữ liệu GIS theo hướng ngày càng chính xác hơn. Tiếp tục nghiên cứu phát triển thuật toán trên cơ sở nền tảng của GIS để giúp theo dõi các đồng hồ tổng được chặt chẽ, đưa ra những cảnh báo kịp thời khi có biến động về lưu lượng và áp lực, phục vụ hiệu quả công tác chống thất thoát nước.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập; công bố thông tin và báo cáo về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định đối với công ty niêm yết; xây dựng các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Tổ chức đào tạo, tham gia các lớp tập huấn về quản trị cho cán bộ quản lý, điều hành; đào tạo các chứng chỉ chuyên ngành cho cán bộ quản lý, điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đào tạo, trang bị những kỹ năng cần thiết cho đội ngũ quản lý và nhân viên chăm sóc khách hàng, hướng đến mục tiêu lấy khách hàng làm trung tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; đào tạo đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm để đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.

- Áp dụng hệ thống đánh giá kết quả thực hiện KPIs đối với từng CB-CNV; thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho người lao động đúng quy định, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2019. Để có cơ sở cho Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành triển khai thực hiện; đồng thời để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu (như doanh thu, lợi nhuận,...) trong năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt trong trường hợp thành phố quyết định điều chỉnh giá nước, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2019.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

Phạm Thị Thanh Vân

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân

Số: **14** /TTr-CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/8/2017,

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

Số TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina - Tầng 2, Số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 đường Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hương

Số: **002** /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Tại phiên họp thứ 7 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 19/3/2019, Hội đồng quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2019, cụ thể:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng

(Tăng 1.000.000 đồng/người/tháng so với mức thù lao 4.000.000 đồng/người/tháng đã được áp dụng từ năm 2018)

- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Tăng 500.000 đồng/người/tháng so với mức thù lao 2.500.000 đồng/người/tháng đã được áp dụng từ năm 2018)

- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

Mức thù lao được điều chỉnh nói trên tương ứng với mặt bằng thù lao chung hiện đang áp dụng tại các công ty cổ phần cấp nước trong Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, đồng thời có sự ghi nhận những nỗ lực của thành viên HĐQT, thành viên BKS trong công tác điều hành, mang lại hiệu quả SXKD cho đơn vị.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HĐQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Vân

